

BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
(Kỳ báo cáo: Tháng 11 năm 2025)

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	CEO			CEO
3	CSC			CSC
4	DHT			DHT
5	DTD			DTD
6	EVS			EVS
7	HUT			HUT
8	IDC			IDC
9	L14			L14
10	LAS			LAS
11	MBS			MBS
12	NTP			NTP
13	PLC			PLC
14	PVB			PVB
15	PVC			PVC
16	PVI			PVI
17	PVS			PVS
18	S99			S99
19	SHS			SHS
20	SLS			SLS
21	TNG			TNG
22	VC3			VC3
23	VCS			VCS
24	VGS			VGS

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK TPHCM:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA

2	ACB			ACB
3	AGG			AGG
4	AGR			AGR
5	ANV			ANV
6	ASM			ASM
7	BAF			BAF
8	BCM			BCM
9	BFC			BFC
10	BIC			BIC
11	BID			BID
12	BMC			BMC
13	BMI			BMI
14	BMP			BMP
15	BSI			BSI
16	BSR			BSR
17	BVH			BVH
18	BWE			BWE
19	CDC			CDC
20	CII			CII
21	CMG			CMG
22	CNG			CNG
23	CSM			CSM
24	CSV			CSV
25	CTD			CTD
26	CTG			CTG
27	CTI			CTI
28	CTR			CTR
29	CTS			CTS
30	DBC			DBC
31	DBD			DBD
32	DCM			DCM
33	DGC			DGC
34	DGW			DGW

35	DHA			DHA
36	DHC			DHC
37	DHG			DHG
38	DIG			DIG
39	DPG			DPG
40	DPM			DPM
41	DPR			DPR
42	DRC			DRC
43	DSE			DSE
44	DVP			DVP
45	DXG			DXG
46	DXS			DXS
47	EIB			EIB
48	ELC			ELC
49	EVF			EVF
50	FCN			FCN
51	FMC			FMC
52	FPT			FPT
53	FRT			FRT
54	FTS			FTS
55	GAS			GAS
56	GEE			GEE
57	GEG			GEG
58	GEX			GEX
59	GMD			GMD
60	GVR			GVR
61	HAH			HAH
62	HAX			HAX
63	HCM			HCM
64	HDB			HDB
65	HDC			HDC
66	HDG			HDG
67	HHS			HHS

68	HHV			HHV
69	HPG			HPG
70	HSG			HSG
71	HT1			HT1
72	HTN			HTN
73	IDI			IDI
74	IJC			IJC
75	IMP			IMP
76	ITC			ITC
77	KBC			KBC
78	KDC			KDC
79	KDH			KDH
80	KHG			KHG
81	KOS			KOS
82	KSB			KSB
83	LCG			LCG
84	LHG			LHG
85	LPB			LPB
86	LSS			LSS
87	MBB			MBB
88	MIG			MIG
89	MSB			MSB
90	MSH			MSH
91	MSN			MSN
92	MWG			MWG
93	NAB			NAB
94	NAF			NAF
95	NCT			NCT
96	NHA			NHA
97	NHH			NHH
98	NKG			NKG
99	NLG			NLG
100	NTL			NTL

101	OCB			OCB
102	PAC			PAC
103	PAN			PAN
104	PC1			PC1
105	PDR			PDR
106	PET			PET
107	PHR			PHR
108	PLX			PLX
109	PNJ			PNJ
110	POW			POW
111	PPC			PPC
112	PTB			PTB
113	PVD			PVD
114	PVP			PVP
115	PVT			PVT
116	REE			REE
117	SAB			SAB
118	SBT			SBT
119	SCR			SCR
120	SCS			SCS
121	SHB			SHB
122	SHI			SHI
123	SIP			SIP
124	SJD			SJD
125	SJS			SJS
126	SKG			SKG
127	SSB			SSB
128	SSI			SSI
129	STB			STB
130	SZC			SZC
131	TCB			TCB
132	TCH			TCH
133	TCL			TCL

134	TCM			TCM
135	TDM			TDM
136	THG			THG
137	TIP			TIP
138	TLG			TLG
139	TPB			TPB
140	TRC			TRC
141	TTA			TTA
142	TV2			TV2
143	TVS			TVS
144	VCB			VCB
145	VCG			VCG
146	VCI			VCI
147	VDS			VDS
148	VGC			VGC
149	VHC			VHC
150	VHM			VHM
151	VIB			VIB
152	VIC			VIC
153	VIP			VIP
154	VIX			VIX
155	VJC			VJC
156	VND			VND
157	VNM			VNM
158	VPB			VPB
159	VPG			VPG
160	VRE			VRE
161	VSC			VSC
162	VTP			VTP
163	YEG			YEG